

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Số: 341/QĐ-ĐHSG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp học bổng khuyến khích học tập
đối với sinh viên đại học chính quy
Năm học 2024 – 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 478/QĐ-TTg ngày 25/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 3015/QĐ-UBND ngày 19/08/2021 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng trường Đại học Sài Gòn nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/07/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của luật giáo dục, trong đó quy định về học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên;

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính Phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 929/NQ-HĐTĐHSG ngày 04/04/2025 của Hội đồng trường Đại học Sài Gòn về việc phê duyệt các chủ trương của Trường Đại học Sài Gòn;

Theo đề nghị của trường phòng Kế hoạch – Tài chính và Trường phòng Công tác sinh viên,



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phương thức xét học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên đại học chính quy năm học 2024-2025:

1. Số lượng tín chỉ tối thiểu để được xét học bổng (bao gồm các học phần Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục Thể chất):

1.1. Đối với các chương trình đào tạo chất lượng cao các khóa: Không quy định số lượng tín chỉ tối thiểu.

1.2. Đối với các chương trình đào tạo hệ đại trà các khóa tuyển sinh từ năm 2023 trở về trước: Tối thiểu 15 tín chỉ/học kỳ.

1.3. Đối với các chương trình đào tạo hệ đại trà khóa tuyển sinh năm 2024:

- Các học kỳ có thời gian đào tạo 12 tuần:

+ Các ngành xây dựng kế hoạch dạy học của học kỳ đang xét từ 16 tín chỉ trở lên: 16 tín chỉ/học kỳ;

+ Các ngành xây dựng kế hoạch dạy học của học kỳ đang xét dưới 16 tín chỉ: Bằng với số tín chỉ đã được xây dựng trong kế hoạch đào tạo.

- Các học kỳ có thời gian đào tạo 08 tuần:

+ Các ngành xây dựng kế hoạch dạy học của học kỳ đang xét từ 12 tín chỉ trở lên: 12 tín chỉ/học kỳ;

+ Các ngành xây dựng kế hoạch dạy học của học kỳ đang xét dưới 12 tín chỉ: bằng với số tín chỉ các Khoa đã xây dựng trong kế hoạch đào tạo.

2. Quỹ học bổng khuyến khích học tập: Được bố trí tối thiểu bằng kinh phí 08% từ nguồn thu học phí và cấp bù học phí

3. Việc xét học bổng được thống nhất xét theo khóa học và ngành học, trong đó:

- Phải đảm bảo số tín chỉ tối thiểu tại mục 1. trong học kỳ đang xét (sau khi đã trừ những học phần sinh viên rút hoặc hoãn thi nếu có).

- Không có học phần không đạt.

- Không rút học phần hoặc hoãn thi (đối với các chương trình chất lượng cao).

- Điểm trung bình học tập học kỳ được tính từ điểm thi, kiểm tra hết học phần lần thứ nhất đạt tối thiểu từ 3,2 trở lên (theo thang điểm 4 và không tính các học phần Giáo dục Quốc phòng – An ninh, Giáo dục Thể chất) và điểm rèn luyện từ loại tốt (80 điểm) trở lên.

4. Tỷ lệ sinh viên được xét học bổng khuyến khích học tập:

- Thuộc nhóm 12% số lượng sinh viên có điểm trung bình học tập học kỳ lấy từ cao trở xuống cho đến khi đủ số lượng theo khóa học và ngành học.

- Trường hợp có nhiều sinh viên cùng mức điểm trung bình học tập dẫn đến vượt chỉ tiêu Học bổng:

+ Cùng mức điểm trung bình học tập nhưng khác nhau về điểm rèn luyện thì Nhà trường chọn sinh viên có điểm rèn luyện cao hơn.

+ Cùng mức điểm trung bình học tập và điểm rèn luyện thì Nhà trường chọn sinh viên học và đạt số tín chỉ nhiều hơn.

+ Cùng mức điểm trung bình học tập, cùng mức điểm rèn luyện, cùng học và đạt số tín chỉ bằng nhau thì Nhà trường chọn tất cả các trường hợp này.

Điều 2. Mức học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên đại học chính quy năm học 2024-2025:

1. Tỷ lệ học bổng khuyến khích học tập năm học 2024-2025: tỷ lệ 12% tổng số sinh viên theo ngành học, khóa học.

2. Mức học bổng cụ thể:

Học bổng khuyến khích học tập được cấp theo từng học kỳ và được tính hằng năm theo quy định của Nhà nước và thực tế của Trường.

Nhóm 12% số lượng sinh viên có điểm trung bình học tập học kỳ lấy từ cao trở xuống theo khóa học và ngành học	03% số lượng sinh viên đứng đầu	04% số lượng sinh viên tiếp theo	05% số lượng sinh viên tiếp theo
Sinh viên các ngành không đào tạo giáo viên	Bằng mức học phí tối thiểu của học kỳ (số tín chỉ tối thiểu xét học bổng x đơn giá học phí theo nhóm ngành) x 120%	Bằng mức học phí tối thiểu của học kỳ	Bằng mức học phí tối thiểu của học kỳ x 50%
Sinh viên các ngành đào tạo giáo viên không đăng ký hưởng Nghị định 116/2020/NĐ-CP			
Sinh viên các ngành đào tạo giáo viên có đăng ký hưởng Nghị định 116/2020/NĐ-CP	500.000 đồng/tháng	450.000 đồng/tháng	400.000 đồng/tháng



- Trong đó:

+ Đối với các ngành không đào tạo giáo viên (khóa 2023 trở về trước) và các ngành đào tạo giáo viên (khóa 2023 trở về trước) không đăng ký hưởng Nghị định 116/2020/NĐ-CP: Được cấp 02 học kỳ/năm học.

+ Đối với các ngành không đào tạo giáo viên (khóa 2024) và các ngành đào tạo giáo viên (khóa 2024) không đăng ký hưởng Nghị định 116/2020/NĐ-CP: Được cấp 03 học kỳ/năm học.

+ Đối với các ngành đào tạo giáo viên (khóa 2023 trở về trước) có đăng ký hưởng Nghị định 116/2020/NĐ-CP: Được cấp 02 học kỳ/năm học với 05 tháng/học kỳ.

+ Đối với các ngành đào tạo giáo viên (khóa 2024) có đăng ký hưởng Nghị định 116/2020/NĐ-CP: Được cấp 03 học kỳ/năm học với 04 tháng/học kỳ 12 tuần, 03 tháng/học kỳ 08 tuần.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Kế hoạch – Tài chính, Công tác Sinh viên, Văn Phòng, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu: KH-TC, VP, LT.(05).



PGS. TS. Phạm Hoàng Quân